TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T; địa chỉ: Tổ 5, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Vũ Tuấn A; địa chỉ: Tổ 5, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Vũ Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con chung: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Tuấn A thống nhất có 02 con chung là Vũ Tuấn V sinh ngày 08 tháng 10 năm 2010 và Vũ Thu N sinh ngày 29 tháng 7 năm 2014, anh chị thỏa thuận giao con Vũ Tuấn V cho anh Tuấn A nuôi dưỡng,

giao con Vũ Thu N cho chị Thu trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thực hiện, không đề nghị Tòa án giải quyết, trừ khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không được ai cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Tuấn A không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị T và anh Vũ Tuấn A mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị T nhận nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007491 ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả chị Bùi Thị T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng còn lại theo Biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- UBND phường B, K;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Duyến